

ĐỀ THI HỌC KÌ I - KHTN 8

ĐỀ 6

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm)

Học sinh trả lời từ **Câu 1** đến **Câu 18**. Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án và ghi chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.

Câu 1. Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau khi nói về nội dung của định luật bảo toàn khối lượng ?

- A. Tổng khối lượng sản phẩm bằng tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.
- B. Tổng khối lượng sản phẩm nhỏ hơn tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.
- C. Tổng khối lượng sản phẩm lớn hơn tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.
- D. Tổng khối lượng sản phẩm nhỏ hơn hoặc bằng tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.

Câu 2. Cho phương trình sau $\text{Ba}(\text{OH})_2 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{BaSO}_4 + 2\text{H}_2\text{O}$. Tỷ lệ số phân tử giữa các chất tham gia phản ứng trong phản ứng trên là:

- A. 2:1
- B. 1:2

Câu 3. Tốc độ phản ứng là đại lượng đặc trưng cho

- A. thời gian phản ứng.
- B. khối lượng chất đã tham gia phản ứng.
- C. sự nhanh, chậm của phản ứng hóa học.
- D. thể tích chất đã tham gia phản ứng.

Câu 4. Cho phản ứng sau: Đốt cháy aluminium trong không khí có khí oxygen, biết sản phẩm tạo thành là Al_2O_3 . Phương trình đúng của phản ứng là:

- A. $2\text{Al} + 3\text{O}_2 \rightarrow \text{Al}_2\text{O}_3$
- B. $4\text{Al} + 3\text{O}_2 \rightarrow 2\text{Al}_2\text{O}_3$
- C. $2\text{Al} + 2\text{O}_2 \rightarrow \text{Al}_2\text{O}_3$
- D. $4\text{Al} + 3\text{O}_2 \rightarrow \text{Al}_2\text{O}_3$

Câu 5. Có mấy bước cơ bản để lập phương trình hóa học?

- A. 5
- B. 6
- C. 4
- D. 3

Câu 6. Khi tăng nồng độ chất tham gia, thì ?

- A. tốc độ phản ứng tăng.
- B. tốc độ phản ứng giảm.
- C. không ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.
- D. có thể tăng hoặc giảm tốc độ phản ứng.

Câu 7. Hiện tượng nào sau đây do áp suất khí quyển gây ra ?

- A. Săm ruột xe đạp bơm căng để ngoài nắng có thể bị nổ.
- B. Thổi hơi vào quả bóng bay, quả bóng bay sẽ phồng lên.
- C. Quả bóng bàn bị bẹp thả vào nước nóng sẽ phồng lên như cũ.
- D. Dùng một ống nhựa nhỏ có thể hút nước từ cốc nước vào miệng.

Câu 8. Hút bột không khí trong một vỏ hộp đựng sữa bằng giấy, ta thấy vỏ hộp giấy bị bẹp lại vì

- A. việc hút mạnh đã làm bẹp hộp.
- B. áp suất bên trong hộp tăng lên làm cho hộp bị biến dạng.

C. áp suất bên trong hộp giảm, áp suất khí quyển ở bên ngoài hộp lớn hơn làm nó bẹp.

D. khi hút mạnh làm yếu các thành hộp làm hộp bẹp đi.

Câu 9. Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào **không** do áp suất khí quyển gây ra ?

A. Một cốc đựng đầy nước được đẩy bằng miếng bìa khi lộn ngược cốc thì nước không chảy ra ngoài.

B. Con người có thể hít không khí vào phổi.

C. Chúng ta khó rút chân ra khỏi bùn.

D. Vật rơi từ trên cao xuống.

Câu 10. Ba quả cầu có cùng thể tích, quả cầu 1 làm bằng nhôm, quả cầu 2 làm bằng đồng, quả cầu 3 làm bằng sắt. Nhúng chìm cả 3 quả cầu vào trong nước. So sánh lực đẩy Archimedes tác dụng lên mỗi quả cầu ta thấy.

A. $F_{1A} > F_{2A} > F_{3A}$.

B. $F_{1A} = F_{2A} = F_{3A}$.

C. $F_{3A} > F_{2A} > F_{1A}$.

D. $F_{2A} > F_{3A} > F_{1A}$.

Câu 11. Áp suất tác dụng vào chất lỏng sẽ được

A. giữ lại tại mặt thoáng chất lỏng.

B. chất lỏng truyền đi nguyên vẹn theo mọi hướng.

C. chất lỏng truyền đi theo một hướng.

D. chất lỏng truyền đi.

Câu 12. Câu nào sau đây đúng ?

A. Móng nhà phải xây rộng bản hơn tường vì để giảm trọng lượng của tường xuống mặt đất.

B. Móng nhà phải xây rộng bản hơn tường vì để tăng trọng lượng của tường xuống mặt đất.

C. Móng nhà phải xây rộng bản hơn tường vì để tăng áp suất lên mặt đất.

D. Móng nhà phải xây rộng bản hơn tường vì để giảm áp suất tác dụng lên mặt đất.

Câu 13. An toàn thực phẩm là

A. giữ cho thực phẩm không bị nhiễm khuẩn, nhiễm độc và biến chất.

B. giữ cho thực phẩm bị nhiễm khuẩn.

C. để thực phẩm nơi có nhiều nắng .

D. giữ cho thực phẩm biến chất, không bị nhiễm khuẩn.

Câu 14. Biện pháp nào sau đây **không** phải là biện pháp bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn.

A. Để rau xanh, thịt, cá trong tủ lạnh.

B. Để thực phẩm ăn sống (rau, quả,...) lẫn với thực phẩm cần nấu chín.

C. Thực phẩm sau khi nấu chín cần được che đậy cẩn thận.

D. Thực phẩm cần được nấu chín kĩ.

Câu 15. Một số biện pháp để phòng bệnh về tiêu hoá:

1. Thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm

2. Không ăn rau

3. Chế độ dinh dưỡng hợp lý

4. Xây dựng thói quen ăn uống lành mạnh

5. Sử dụng nhiều chất kích thích

A. 1, 2, 3

B. 1, 3, 4

C. 2, 5

D. 1, 3, 5

Câu 16. Phổi có chức năng gì trong hệ hô hấp?

A. làm sạch, làm ẩm, làm ấm không khí

- B. dẫn khí, làm sạch không khí, điều hòa lượng khí vào phổi
- C. phát âm
- D. trao đổi khí

Câu 17. Ở phổi và các tế bào trong cơ thể, chất khí được trao đổi theo cơ chế

- A. khuếch tán từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao .
- B. khuếch tán từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp .
- C. thẩm thấu từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao .
- D. thẩm thấu từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp.

Câu 18. Vi khuẩn *Mycobacterium* thường gây ra bệnh nào ở hệ hô hấp ?

- A. Viêm phế quản.
- B. Viêm phổi.
- C. Viêm mũi.
- D. Lao phổi.

Phần II. Trắc nghiệm câu đúng sai (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, học sinh chỉ trả lời đúng hoặc sai và ghi chữ "đúng" hoặc "sai" đó vào bài làm.

Câu 1. Hoà tan hoàn toàn 13 gam Zinc bằng dung dịch hydrochloric acid (HCl) 1M thu được dung dịch muối Zinc (II) chloride (ZnCl_2) và V lít khí hydrogen đo ở điều kiện chuẩn . Phản ứng được thực hiện theo sơ đồ: $\text{Zn} + \text{HCl} \longrightarrow \text{ZnCl}_2 + \text{H}_2$

- a) PTHH của phản ứng là $\text{Zn} + \text{HCl} \longrightarrow \text{FeCl}_2 + 2\text{H}_2$
- b) Tỷ lệ số mol Zn : Số mol $\text{H}_2 = 1 : 1$
- c) Giá trị $V = 2,479 \text{ L}$
- d) Khi thay nồng độ dd HCl 1M bằng dd HCl 2M thì Zinc được hòa tan nhanh hơn.
(Biết $Fe = 56; H = 1; Cl = 35,5$)

Câu 2. Một vật có trọng lượng 9,5 N, có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 4 cm x 5 cm x 6 cm đặt trên mặt sàn nằm ngang.

- a) Áp suất do vật tác dụng lên mặt sàn tính theo đơn vị N/cm^3 .
- b) Áp lực bằng trọng lượng của vật.
- c) Trường hợp đặt mặt hình hộp chữ nhật có kích thước 4 cm x 5 cm lên mặt sàn gây ra áp suất là $p = \frac{F}{S} = \frac{9,5}{0,05.0,04} = 4750 \frac{\text{N}}{\text{m}^2}$.
- d) Áp suất trong các trường hợp khi lần lượt đặt ba mặt của vật này lên mặt sàn nằm ngang là như nhau.

Câu 3. Cho các phát biểu sau

- a) Huyết tương chiếm 45% thể tích máu.
- b) Hồng cầu tham gia vào quá trình đông máu.
- c) Kháng nguyên có khả năng kích thích cơ thể tạo ra các kháng thể tương ứng.
- d) Hệ tuần hoàn gồm tim và hệ mạch.

Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2,5 điểm)

HS trả lời câu hỏi hoặc điền từ hoặc cụm từ vào chỗ.....trong các câu từ 1 đến 10

Chất

Câu 1. Cho sơ đồ phản ứng $\text{Al} + \text{Cl}_2 \longrightarrow \text{AlCl}_3$. Tổng hệ số cân bằng PTHH bằng bao nhiêu?

Câu 2. Cho 3,7185 L khí CO_2 (ở 25 °C, 1 bar) tác dụng hoàn toàn với 100ml dung dịch Ca(OH)_2 aM, thu được muối CaCO_3 và H_2O . Tính a.

Câu 3. Khi “bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh để giữ thực phẩm tươi lâu hơn” là đã tác động vào yếu tố gì để làm chậm tốc độ phản ứng?

Câu 4. Khi áp suất thay đổi đột ngột thì vòi tai thường không phản ứng kịp làmáp suất hai bên màng nhĩ, khiến màng nhĩ bị đẩy về phía có áp suất nhỏ hơn, gây nên tiếng động trong tai hoặc triệu chứng ù tai.

Câu 5. Các bình uống nước thường có một lỗ nhỏ trên nắp để rót nước dễ hơn. Vì có lỗ thủng trên nắp nên khí trong bình thông với....., áp suất khí trong bình cộng với áp suất nước trong bình lớn hơn áp suất khí quyển bên ngoài giúp nước dễ dàng chảy ra.

Câu 6. Cá sấu có hàm răng rất nhọn dùng để tấn công con mồi, nhờ có răng nhọn giúp diện tích bề mặt bị ép nhỏ và làm tăng đượctác dụng lên con mồi, làm con mồi bị ngọam chặt và khó thoát khỏi nó.

Câu 7. Nhóm máu A chứa kháng nguyên nào ?

Câu 8. Trong chế độ ăn chứa nhiều đường, muối, thức ăn chứa nhiều chất béo có thể gây ra bệnh lí tim mạch nào ?

Câu 9. Giải thích vì sao con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh ?

Câu 10. Trong thực hành sơ cứu cầm máu và đo huyết áp, khi thực hiện biện pháp buộc dây garo cần lưu ý những điều gì ?

Tài liệu khoa học tự nhiên lớp 8
